

Số: *141* /KLVI-QLR

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2025

V/v cấp dự báo cháy rừng

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn  
La, Lào Cai, Hà Giang, Bắc Giang, Quảng Ninh, Bắc  
Kạn, Lạng Sơn, Yên Bái

## I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, dự báo thời tiết khu vực phía Bắc từ ngày 24/6/2025 - 30/6/2025, cụ thể như sau:

### 1. Nhiệt độ

- Các tỉnh phía Tây Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 35,8 °C;

+ Thấp nhất: 19,0 °C.

- Các tỉnh phía Đông Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 35,0 °C;

+ Thấp nhất: 24,9 °C.

### 2. Độ ẩm

Độ ẩm trung bình ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm cùng kỳ (từ 61,5% - 80,5%)

### 3. Mưa

Hầu hết các khu vực trong vùng, các ngày trong tuần đều có mưa, lượng mưa phổ biến lớn hơn 5 mm. Riêng khu vực Mường Tè (Lai Châu) ngày 30/6 có mưa rất to, với lượng mưa ngày trên 75 mm.

## II. CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG

Hầu hết các khu vực trong vùng, trong tuần cấp dự báo cháy rừng ở mức Cấp I đến Cấp II (*Cấp ít có khả năng xảy ra cháy rừng đến cấp có khả năng xảy ra cháy rừng*). Riêng khu vực Cửa Ông và Đảo Cô Tô (Quảng Ninh) những ngày đầu và giữa tuần cấp dự báo cháy rừng vẫn duy trì ở mức Cấp III đến Cấp IV (*Cấp cao đến cấp nguy hiểm, rất dễ xảy ra cháy rừng và lan tràn nhanh*). Cụ thể như sau:

| STT | TỈNH      | KHU VỰC                                                       | TRẠNG THÁI RỪNG          | Cấp dự báo cháy rừng từ ngày 24/6/2025 – 30/6/2025 |         |         |         |         |         |         |
|-----|-----------|---------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
|     |           |                                                               |                          | Ngày 24                                            | Ngày 25 | Ngày 26 | Ngày 27 | Ngày 28 | Ngày 29 | Ngày 30 |
| 1   | Lai Châu  | H. Mường Tè,<br>H. Nậm Nhùn,<br>H. Phong Thổ                  |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 2   |           | H. Sìn Hồ                                                     |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 3   |           | TP. Lai Châu                                                  |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 4   |           | H. Than Uyên,<br>H. Tân Uyên,<br>H. Tam Đường                 |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 5   | Điện Biên | TX. Mường Lay,<br>H. Mường Nhé,<br>H. Nậm Pồ,<br>H. Mường Chà |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 6   |           | H. Tuần Giáo,<br>H. Tủa Chùa,<br>H. Mường Ảng                 |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 7   |           | Pha Đin                                                       |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 8   |           | TP. Điện Biên Phủ,<br>H. Điện Biên,<br>H. Điện Biên Đông      |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 9   | Sơn La    | H. Quỳnh Nhai                                                 |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 10  |           | TP. Sơn La                                                    |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 11  |           | H. Sông Mã                                                    |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 12  |           | H. Mai Sơn                                                    |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 13  |           | H. Yên Châu                                                   |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 14  |           | H. Bắc Yên                                                    |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 15  |           | H. Phù Yên                                                    |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 16  |           | H. Mộc Châu                                                   |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 17  | Lào Cai   | TP. Lào Cai,<br>H. Bảo Thắng,<br>H. Văn Bàn                   |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 18  |           | H. Si Ma Cai,<br>H. Mường Khương,<br>H. Bắc Hà                |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 19  |           | TX. Sa Pa,<br>H. Bát Xát                                      |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 20  |           | H. Bảo Yên                                                    |                          |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 21  | Hà Giang  | TP. Hà Giang,<br>H. Vị Xuyên                                  | Nhóm trạng thái rừng III |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 22  |           |                                                               | Nhóm trạng thái rừng II  |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 23  |           |                                                               | Nhóm trạng thái rừng I   |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 24  |           | H. Hoàng Su Phì,<br>H. Xín Mần                                | Nhóm trạng thái rừng III |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 25  |           |                                                               | Nhóm trạng thái rừng II  |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 26  |           |                                                               | Nhóm trạng thái rừng I   |                                                    |         |         |         |         |         |         |
| 27  |           | H. Bắc Mê,                                                    | Nhóm trạng thái rừng III |                                                    |         |         |         |         |         |         |

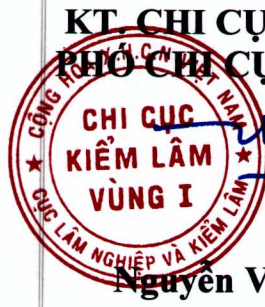
|    |               |                                                             |                             |     |     |     |     |     |     |    |
|----|---------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|----|
| 28 |               | H. Yên Minh,<br>H. Quản Bạ                                  | Nhóm trạng<br>thái rừng II  | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |
| 29 |               |                                                             | Nhóm trạng<br>thái rừng I   | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |
| 30 |               | H. Bắc Quang,<br>H. Quang Bình                              | Nhóm trạng<br>thái rừng III | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |
| 31 |               |                                                             | Nhóm trạng<br>thái rừng II  | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |
| 32 |               |                                                             | Nhóm trạng<br>thái rừng I   | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |
| 33 | Quảng<br>Ninh | TP. Móng Cái                                                |                             | II  | III | I   | I   | I   | I   | I  |
| 34 |               | H. Hải Hà,<br>H. Đầm Hà                                     |                             | I   | I   | II  | II  | II  | III | I  |
| 35 |               | H. Tiên Yên,<br>H. Bình Liêu,<br>H. Ba Chẽ                  |                             | I   | I   | I   | II  | II  | II  | I  |
| 36 |               | H. Cô Tô                                                    |                             | IV  | IV  | IV  | IV  | IV  | IV  | I  |
| 37 |               | TP. Cẩm Phả,<br>H. Vân Đồn                                  |                             | III | III | III | IV  | IV  | IV  | I  |
| 38 |               | TP. Hạ Long,<br>TX. Quảng Yên                               |                             | I   | I   | I   | II  | II  | II  | I  |
| 39 |               | TP. Uông Bí,<br>TP. Đông Triều                              |                             | I   | I   | II  | II  | III | III | I  |
| 40 | Bắc<br>Giang  | H. Hiệp Hòa,<br>H. Yên Thế,<br>TX. Việt Yên,<br>H. Tân Yên  |                             | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |
| 41 |               | H. Lục Ngạn                                                 |                             | I   | II  | II  | II  | III | I   | I  |
| 42 |               | H. Sơn Động,<br>H. Lục Nam                                  |                             | I   | II  | II  | II  | II  | II  | I  |
| 43 |               | TP. Bắc Giang,<br>H. Yên Dũng,<br>H. Lạng Giang             |                             | I   | I   | I   | II  | I   | I   | I  |
| 44 | Bắc<br>Kạn    | H. Ba Bể                                                    |                             | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |
| 45 |               | H. Ngân Sơn,<br>H. Pác Nặm,<br>H. Na Rì                     |                             | I   | I   | I   | II  | I   | I   | I  |
| 46 |               | TP. Bắc Kạn,<br>H. Chợ Đồn,<br>H. Bạch Thông,<br>H. Chợ Mới |                             | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |
| 47 | Lạng<br>Sơn   | H. Văn Lãng,<br>H. Tràng Định                               |                             | I   | II  | II  | III | III | III | I  |
| 48 |               | TP. Lạng Sơn,<br>H. Văn Quan,<br>H. Cao Lộc                 |                             | I   | II  | II  | III | III | III | I  |
| 49 |               | Mẫu Sơn                                                     |                             | I   | I   | II  | II  | II  | II  | II |
| 50 |               | H. Bắc Sơn,<br>H. Bình Gia                                  |                             | I   | II  | II  | II  | III | III | I  |
| 51 |               | H. Hữu Lũng,<br>H. Chi Lăng                                 |                             | I   | I   | II  | II  | I   | I   | I  |
| 52 |               | H. Lộc Bình,<br>H. Đình Lập                                 |                             | I   | I   | II  | II  | II  | II  | II |
| 53 | Yên Bái       | Vùng I                                                      |                             | I   | I   | I   | I   | I   | I   | I  |

|    |  |          |  |   |   |   |   |   |    |   |
|----|--|----------|--|---|---|---|---|---|----|---|
| 54 |  | Vùng II  |  | I | I | I | I | I | I  | I |
| 55 |  | Vùng III |  | I | I | I | I | I | I  | I |
| 56 |  | Vùng IV  |  | I | I | I | I | I | II | I |

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (để báo cáo);
- Website Chi cục Kiểm lâm Vùng I;
- Lưu: VT, QLR (12b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Trang**